

Số 49/QĐ-PGDĐT

Điện Biên, ngày 3 tháng 03 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025  
cho các đơn vị trực thuộc**

**TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN ĐIỆN BIÊN**

Căn cứ Quyết định số 06/2022/QĐ-UBND ngày 07/11/2022 của UBND huyện Điện Biên về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 3892/QĐ-UBND ngày 21/12/2024 của UBND huyện Điện Biên về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025, huyện Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 4051/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND huyện Điện Biên, về việc phê duyệt phương án phân bổ dự toán chi sự nghiệp giáo dục năm 2025 huyện Điện Biên; Quyết định số 4052/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND huyện Điện Biên, về việc phân bổ chi tiết dự toán chi sự nghiệp giáo dục năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 249/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND huyện Điện Biên về việc Phê duyệt điều chỉnh dự toán chi sự nghiệp giáo dục năm 2025;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh dự toán chi Ngân sách Nhà nước năm 2025 cho các trường: Mầm non, tiểu học, PTDTBT tiểu học, Tiểu học và THCS, THCS, PTDTBT THCS, Phòng phòng Giáo dục và Đào tạo với tổng số tiền: **21.500.000.000** đồng, bằng chữ: (Hai mươi một tỷ, năm trăm triệu đồng chẵn); (có phụ lục chi tiết kèm theo)

**Điều 2.** Căn cứ dự toán điều chỉnh Hiệu trưởng các trường: Mầm non, tiểu học, PTDTBT tiểu học, tiểu học và THCS, THCS, PTDTBT THCS, bộ phận kế toán phòng có tên trong danh sách tại Điều 1, có trách nhiệm quản lý và thanh quyết toán nguồn kinh phí được giao theo đúng qui định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; Hiệu trưởng các trường: Mầm non, tiểu học, PTDTBT tiểu học, tiểu học và THCS, THCS, PTDTBT THCS có tên trong danh sách tại Điều 1, Bộ phận kế toán phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Phòng TC-KH huyện;
- Kho bạc Nhà nước huyện;
- Lưu VT.

**TRƯỞNG PHÒNG**  
  
**Đặng Quang Huy**



**TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI SỰ NGHIỆP NĂM 2025**

Kèm theo Quyết định số 49/QĐ-UBND, ngày 3/03/2025 của Trưởng phòng GD&ĐT huyện Điện Biên)

Đvt: Đồng

STT	Tên trường	Mã QHNS	Dự toán đã giao đầu năm theo QĐ số 4052/QĐ/UBND ngày 31/12/2024 của UBND huyện ĐB		KP điều chỉnh tăng mua sắm thiết bị dạy và học	Ghi chú
			KP điều chỉnh giảm nâng cấp, sửa chữa các trường	KP điều chỉnh giảm mua sắm thiết bị dạy và học		
	<b>TỔNG SỐ</b>		<b>5.500.000.000</b>	<b>16.000.000.000</b>	<b>21.500.000.000</b>	
<b>I/</b>	<b>CẤP MẦM NON</b>		<b>4.319.864.400</b>	<b>2.200.080.200</b>	<b>6.519.944.600</b>	-
1	Trường MN xã Thanh An	1096024		508.623.800	596.876.000	
2	Trường MN xã Thanh Xương	1096023		143.385.000	587.385.000	
3	Trường MN xã Noong Luống	1096022		137.480.000	596.154.000	
4	Trường MN số 1 xã Na Tông	1099365			593.881.000	
5	Trường MN xã Thanh Hưng	1096018			549.305.000	
6	Trường MN xã Thanh Yên	1096019			523.251.400	
7	Trường MN xã Mường Pồn	1096031			330.882.000	
8	Trường MN Hoàng Công Chất	1096026		15.920.000	498.500.000	
9	Trường MN xã Pom Lót	1096027		99.367.000	283.642.000	
10	Trường MN xã Thanh Nưa	1096014		322.621.900	472.476.900	
11	Trường MN xã Núa Ngam	1096032		369.804.800	498.308.800	
12	Trường MN xã Na Ủ	1096034		226.722.100	298.544.000	
13	Trường MN xã Pa Thơm	1096033		121.710.500	195.007.500	
14	Trường MN xã Phu Luống	1115261		254.445.100	495.731.000	
15	Phòng Giáo dục và Đào tạo	1034823	4.319.864.400			
<b>II</b>	<b>Cấp Tiểu học</b>		<b>751.164.900</b>	<b>6.645.866.000</b>	<b>7.397.030.900</b>	
1	Trường PTDTBT TH xã Mường Pồn	1095990		77.414.000	354.256.000	
2	Trường TH Số 2 xã Mường Pồn	1099345		77.272.500	377.028.000	
3	Trường TH xã Thanh Nưa	1095974		133.802.000	433.558.000	
4	Trường TH xã Hua Thanh	1095996		154.284.000	401.534.000	
5	Trường TH xã Thanh Luống	1096001		174.050.000	397.670.000	
6	Trường TH xã Thanh Hưng	1096006		56.417.000	283.527.000	
7	Trường TH xã Thanh Chấn	1096005		70.052.000	293.672.000	
8	Trường TH xã Thanh Yên	1096002		98.902.700	274.207.700	
9	Trường TH xã Noong Luống	1096004		54.249.000	281.359.000	
10	Trường TH xã Noong Hẹt	1095984		11.078.000	305.550.000	
11	Trường TH Hoàng Công Chất	1095982		73.837.000	333.019.000	
12	Trường TH xã Pom Lót	1095980		52.305.500	295.227.500	
13	Trường TH Yên Cang xã Sam Mứn	1095983		54.561.000	328.893.000	
14	Trường TH xã Thanh An	1095986		507.763.000	429.145.000	
15	Trường TH Số 1 xã Thanh Xương	1095987		205.803.000	499.885.000	
16	Trường TH Số 2 xã Thanh Xương	1095995		4.445.574.400	298.160.000	
17	Trường TH xã Núa Ngam	1096000		129.454.700	424.724.700	

*(Handwritten signature)*



Phụ lục số 03

**ĐIỀU CHỈNH TĂNG; GIẢM DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2025**

Đơn vị: Trường MN xã Thanh Yên

Mã đơn vị sử dụng ngân sách: 1096019

(Kèm theo QĐ số 49/QĐ-PGDĐT, ngày 3/03/2025 của Trưởng phòng GD&ĐT)

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng
Sự nghiệp giáo dục Mầm non (loại 070-071)	-	523.251.400
<b>1.1 Kinh phí nhiệm vụ chi thường xuyên</b>		
Trong đó:		
<b>1.2 Kinh phí nhiệm vụ chi không thường xuyên</b>	-	523.251.400
- Kinh phí nâng cấp sửa chữa các trường (mã nguồn 12)		
- Kinh phí mua sắm thiết bị dạy và học (mã nguồn 12)		523.251.400